

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐỒ ÁN

Chuyên Đề Phát Triển
Web 1

Môn học: chuyên đề web 1
LỚP: 21211CNC10745401
WEBSITE Quản lý dự án

NHÓM: E
THÀNH VIÊN: Đặng Phú Nhân
Nguyễn Đức Tài
Phạm Huy Hiếu

GIẢNG VIÊN: Phan Thanh Nhàn

Bảng Phân chia công việc

MSSV	Họ và Tên	Công Việc	Deadline	Hoàn Thành	Đánh giá
20211tt0787	Nguyễn Đức Tài	<ul style="list-style-type: none">- Chức năng login, logout, forgotpassword- Tạo mới project- Chức năng thêm thành viên	13/10/2022	100%	Hoàn thành
20211tt1200	Đặng Phú Nhân	<ul style="list-style-type: none">- Thiết kế database- Viết chức năng notes- Chức năng tìm kiếm- Chức năng lịch	13/10/2022	100%	Hoàn thành
20211tt1356	Phạm Huy Hiếu	<ul style="list-style-type: none">- Viết báo cáo- Cập nhật thông tin user- Vẽ mockups	13/10/2022	90%	Hoàn thành

Mục lục

Đề Tài: Web quản lí dự án.....	4
1.Giới thiệu.....	4
2. Các thư viện cần thiết	7
3. Lược đồ quan hệ	8
4. Cấu trúc của source code demo	8
4.1. Tổng quát :.....	8
4.1.2. Chi tiết:	9
4.1.2.1. App/Http/Controllers	9
4.1.2.2 Thư mục database->migrate -> để tạo ra các bảng cho database.....	10
4.1.2.3 App/Models có chức năng lưu trữ dữ liệu và các bộ phận logic liên quan của toàn bộ ứng dụng. Model chịu trách nhiệm cho các thao tác dữ liệu giữa Controller và Views	12
4.1.2.4 Thư mục Public/assets	12
4.1.2.5 Resoure/view	13
4.1.2.6 Thư mục routes/web.php	13
4.1.2.7 File .env	13
5. Tổng quan về laravel	14
5.1 Laravel là gì:.....	14
5.2 Ưu điểm của laravel.....	14
6. Chức năng.....	15
6.1 Chức năng login.....	15
6.2 Chức năng đăng ký.....	17
6.3 Chức năng reset mật khẩu	18
6.4 Chức năng thống kê	20
6.5 Chức năng tạo mới project	20
6.6 Chức năng thêm thành viên.....	22

Mục lục hình

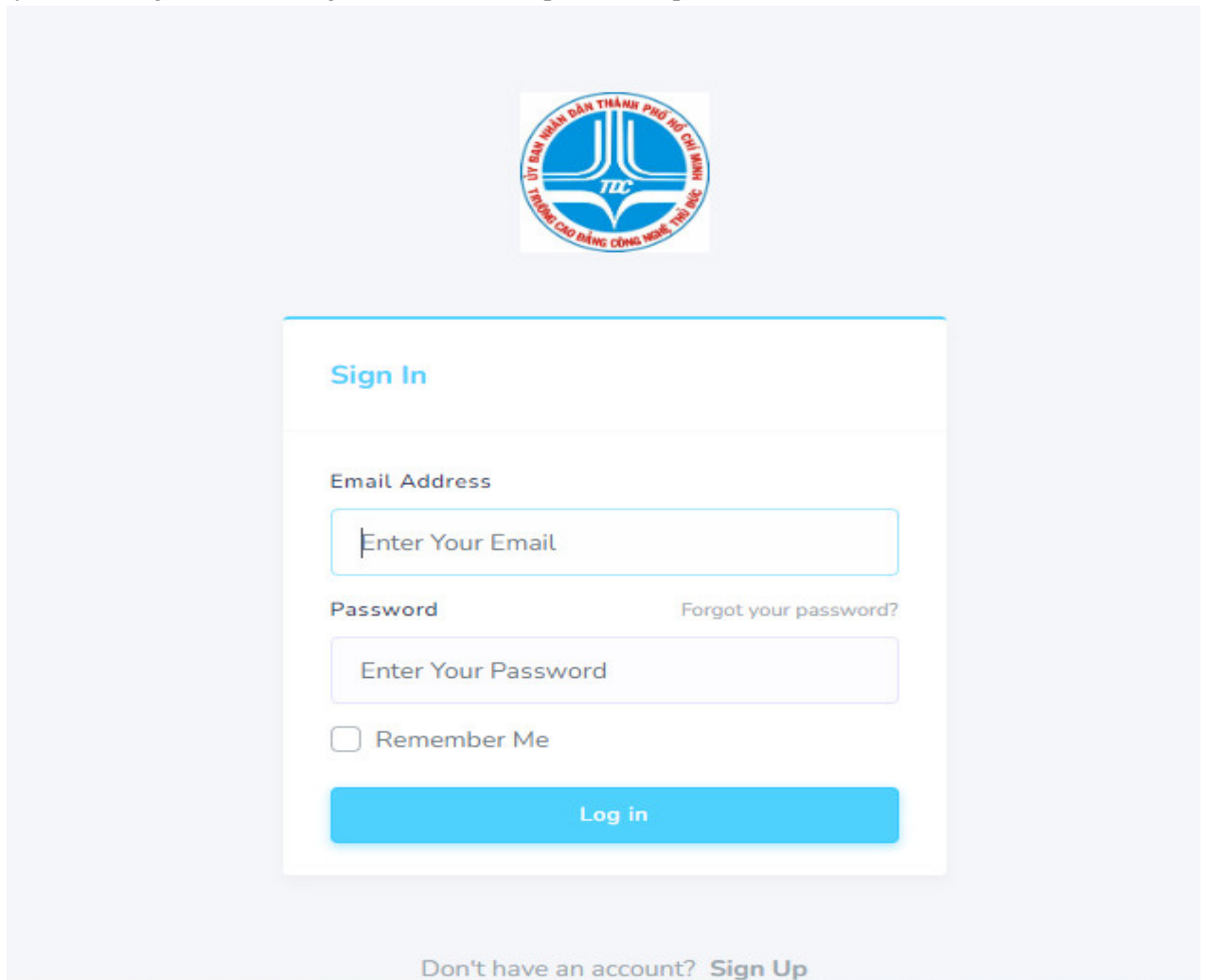
Hình 1:Màn hình giao diện.....	4
Hình 2:Màn hình trang chủ.....	5
Hình 3:Màn hình project	5
Hình 4:Màn hình project detail.....	6
Hình 5:Màn hình users	6
Hình 6:Màn hình calendar	7
Hình 7:Màn hình notes	7
Hình 8:Lược đồ quan hệ	8
Hình 9: Lệnh tạo source laravel.....	8
Hình 10: cấu trúc source laravel	9
Hình 11:các controllers.....	10
Hình 12: các bảng được tạo trong migration	11
Hình 13:Model.....	12
Hình 14:Thư mục public chứa các file giao diện.....	12
Hình 15: layout	13
Hình 16: routes	13
Hình 17:Dùng để kết nối với database	14
Hình 18:Ưu điểm laravel	15
Hình 19: màn hình đăng nhập	16
Hình 20:màn hình đăng nhập không thành công	16
Hình 21:Màn hình đăng ký.....	17
Hình 22:Để trống fullname, thông báo điền đủ	17
Hình 23:Điền sai mật khẩu, thông báo lỗi.....	18
Hình 24:Màn hình đăng nhập, chọn quên mật khẩu.....	18
Hình 25: nhập thành công , thông báo đã gửi mail reset	19
Hình 26:Đăng nhập gmail	19
Hình 27:reset password	19
Hình 28: chức năng thống kê.....	20
Hình 29:Thống kê các project đang làm và đã hoàn thành.....	20
Hình 30: chức năng tạo mới project	21
Hình 31: Hiển thị tất cả project đã được tạo.....	21
Hình 32:Chi tiết project	22
Hình 33:Giao diện thành viên đã thêm.....	22
Hình 34:thêm thành viên mới	22

Đề Tài: Web quản lí dự án

GitHub: https://github.com/dangphunhan/Project_CDWeb1_NhomE

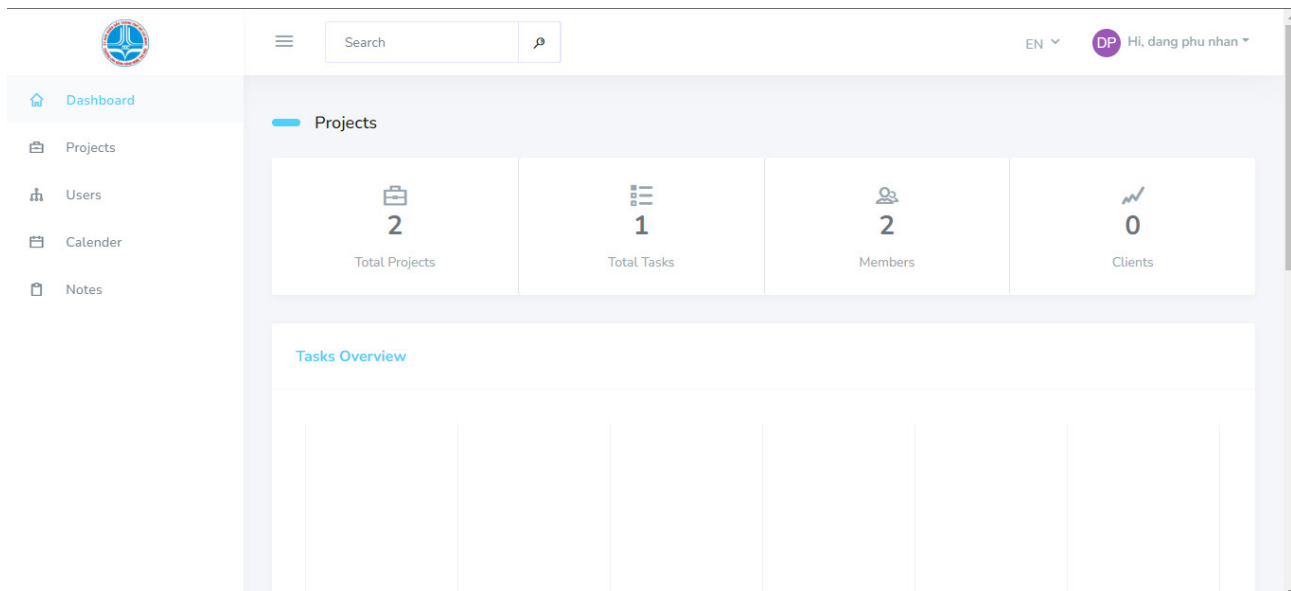
1. Giới thiệu

- Dominant là công cụ quản lý công việc trực quan hỗ trợ các nhóm lên ý tưởng, lập kế hoạch, quản lý và ăn mừng thành tựu cùng nhau một cách hợp tác, hiệu quả và có tổ chức.

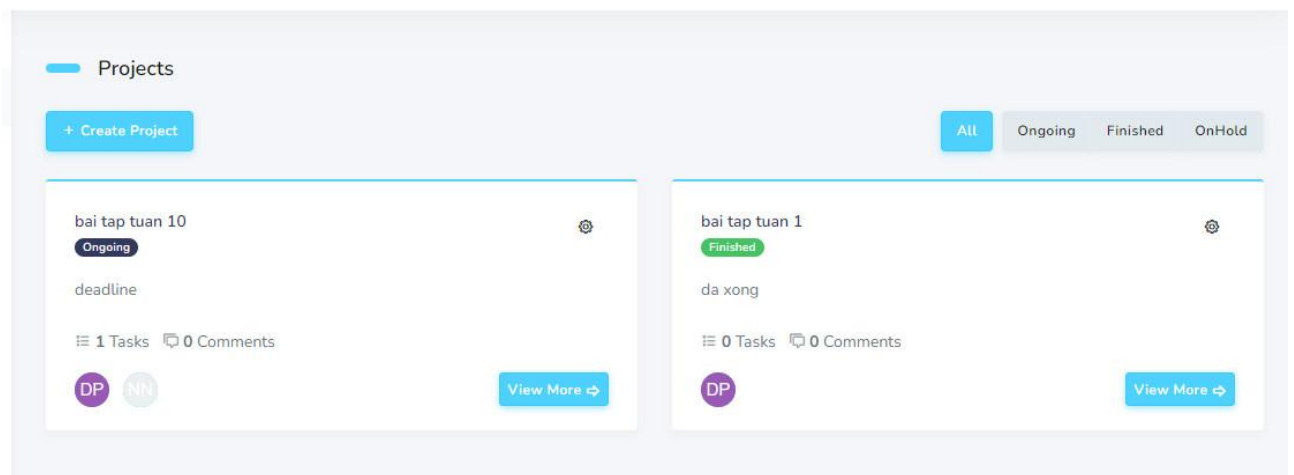


The image shows a web interface for a sign-in page. At the top center is a circular logo with a blue border containing the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH' and a central emblem with the letters 'TTC'. Below the logo is a white rectangular box with a blue border. Inside this box, the text 'Sign In' is displayed in blue. Below this, there are two input fields: 'Email Address' and 'Password'. The 'Email Address' field has a placeholder text 'Enter Your Email'. The 'Password' field has a placeholder text 'Enter Your Password'. To the right of the 'Password' field is a link 'Forgot your password?'. Below the input fields is a checkbox labeled 'Remember Me'. At the bottom of the box is a blue button with the text 'Log in'. Below the box, there is a link 'Don't have an account? Sign Up'.

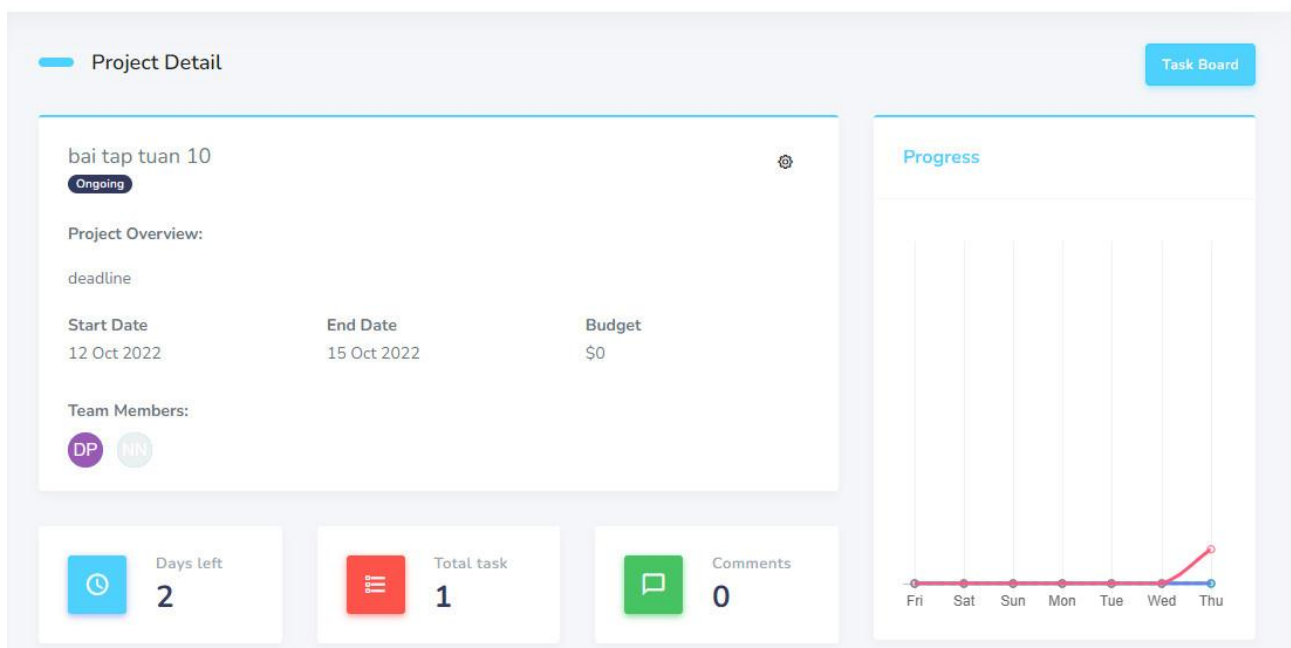
Hình 1: Màn hình giao diện



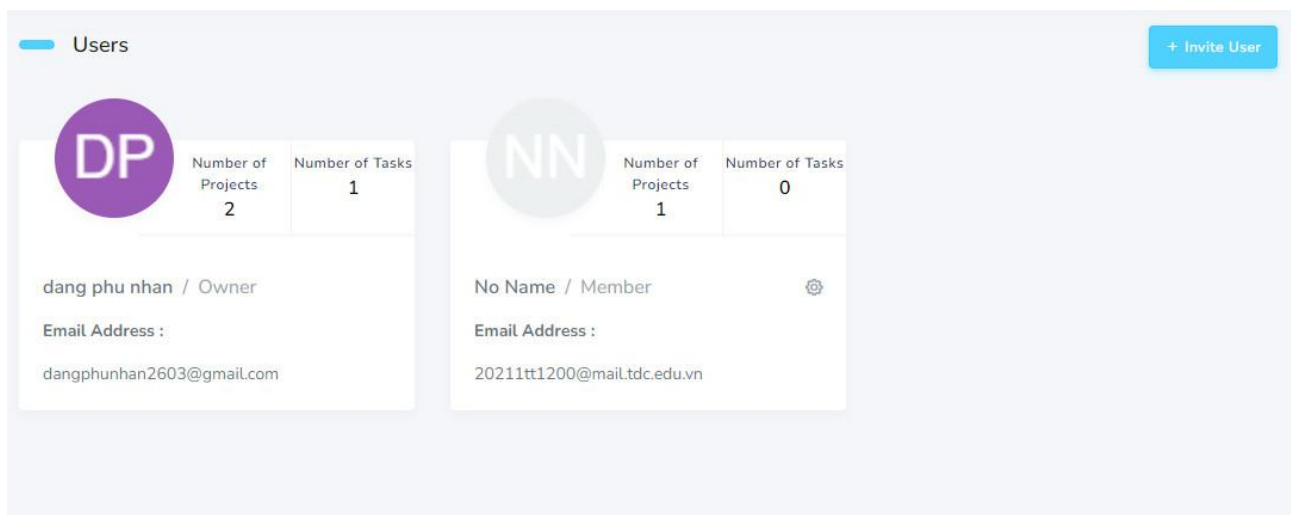
Hình 2:Màn hình trang chủ



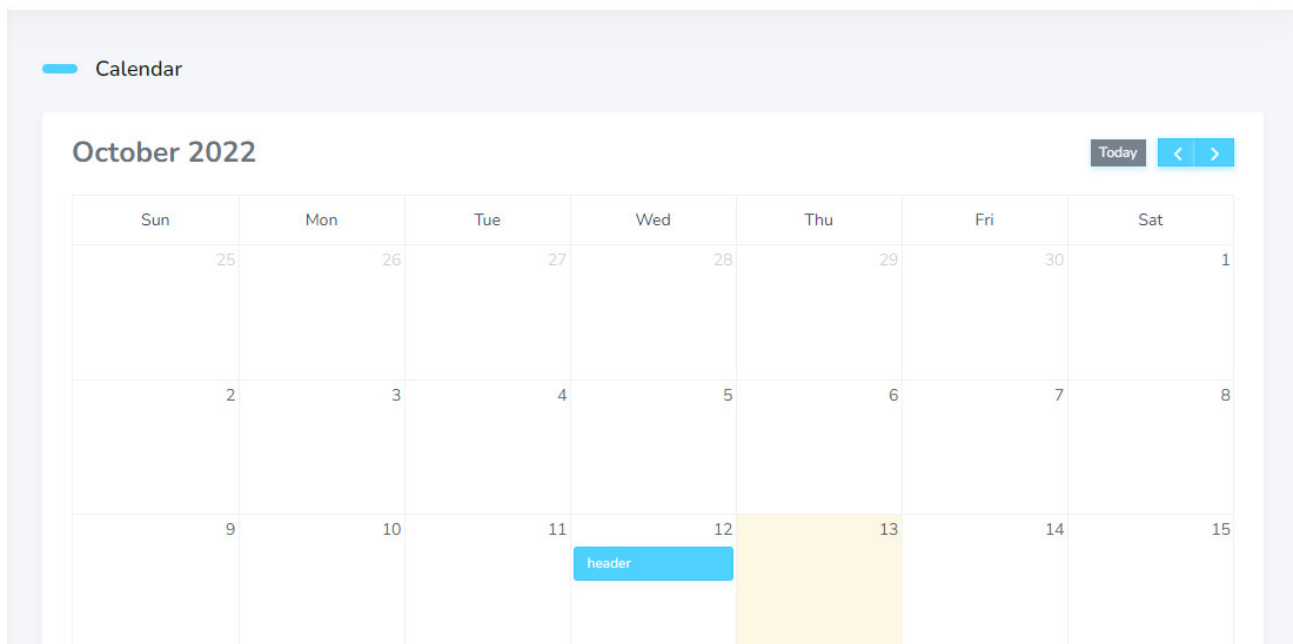
Hình 3:Màn hình project



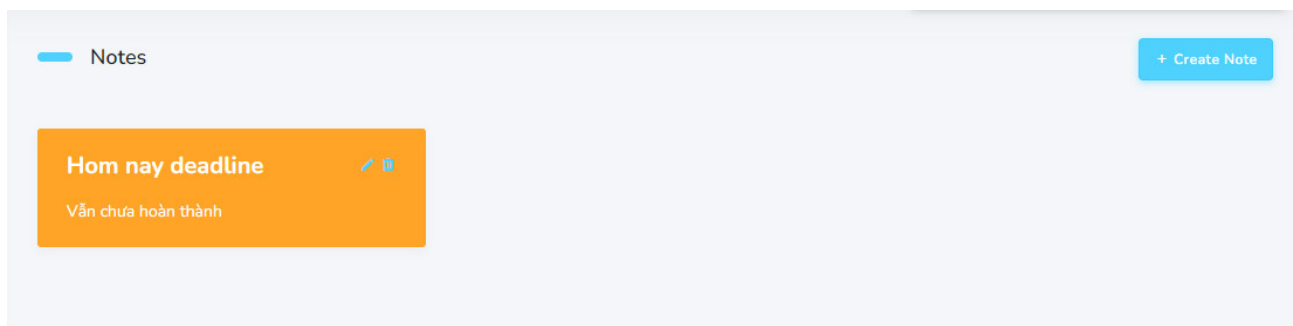
Hình 4:Màn hình project detail



Hình 5:Màn hình users



Hình 6:Màn hình calendar

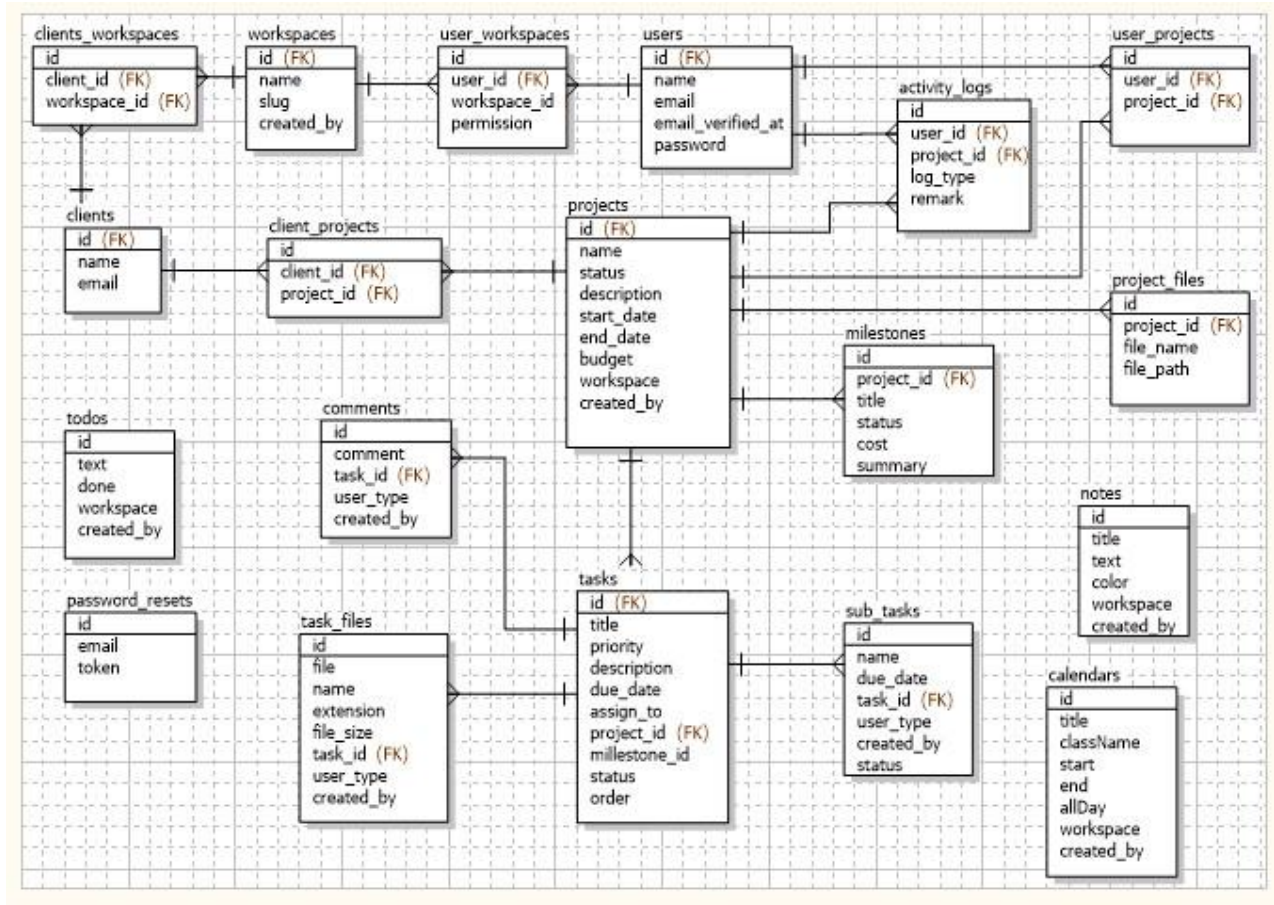


Hình 7:Màn hình notes

2. Các thư viện cần thiết

- xampp
- visual studio code
- framework laravel

3. Lược đồ quan hệ



Hình 8: Lược đồ quan hệ

4. Cấu trúc của source code demo

4.1. Tổng quát :

- Tạo source theo lệnh bên dưới:

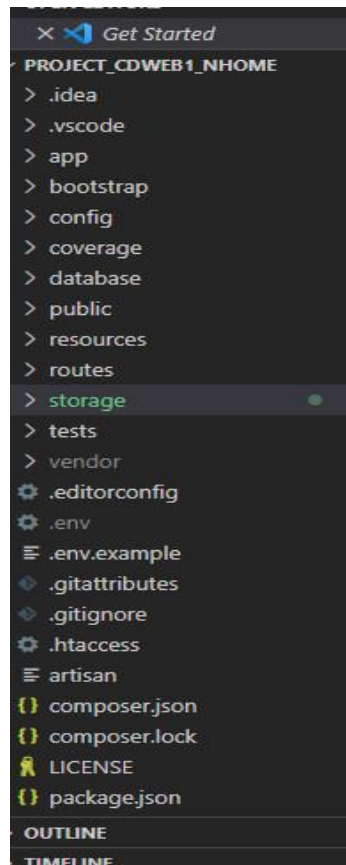
```
PROBLEMS  OUTPUT  TERMINAL  DEBUG CONSOLE

Windows PowerShell
Copyright (C) Microsoft Corporation. All rights reserved.

PS C:\xampp\htdocs\Project_CDWeb1_NhomE> composer create-project laravel/laravel:^8.0 Project_CDWeb1_NhomE
```

Hình 9: Lệnh tạo source laravel

- Cấu trúc thư mục



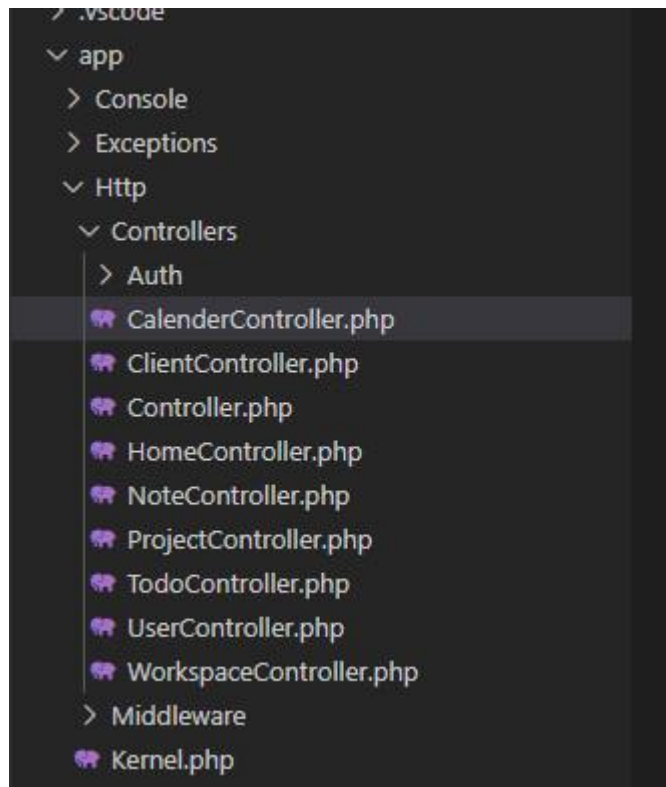
Hình 10: cấu trúc source laravel

- thư mục app, bootstrap, config, coverage, database, public, resources, routes, test,... được tạo ra do framework laravel.
- Thư mục resource->view sẽ chứa tất cả các layout.

4.1.2. Chi tiết:

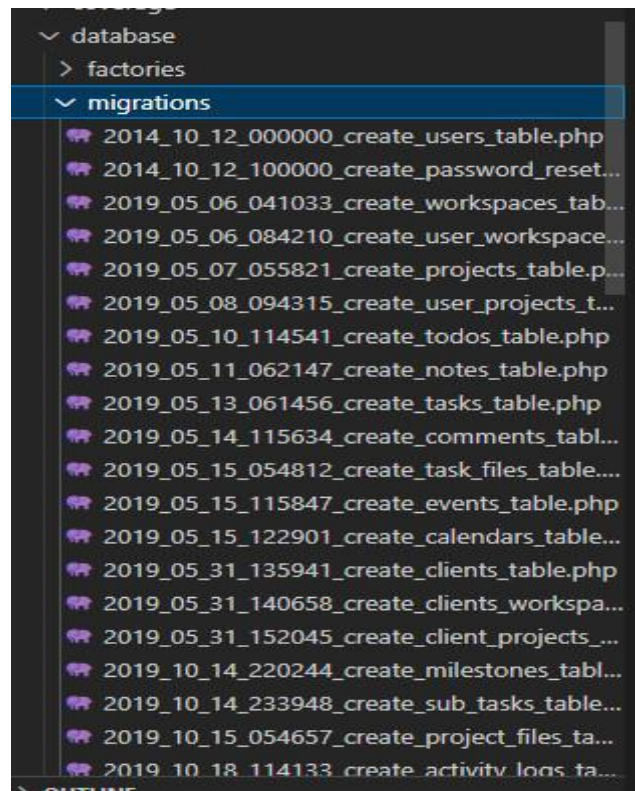
4.1.2.1. App/Http/Controllers

- Chứa các file xử lý yêu cầu



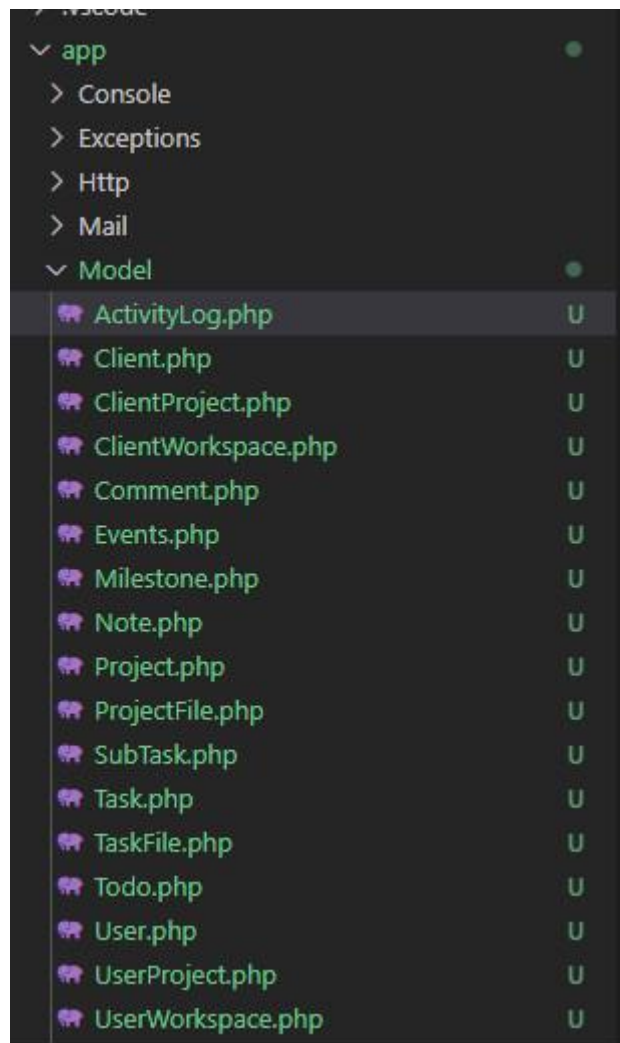
Hình 11: các controllers

4.1.2.2 Thư mục database->migrate -> để tạo ra các bảng cho database



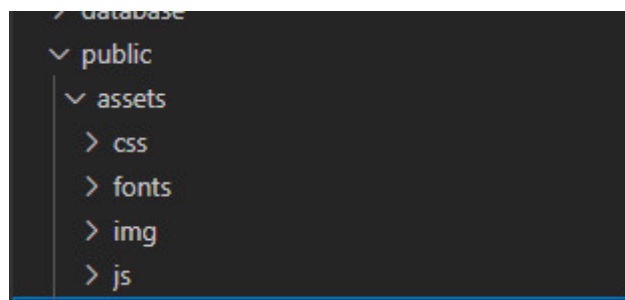
Hình 12: các bảng được tạo trong migration

4.1.2.3 App/Models có chức năng lưu trữ dữ liệu và các bộ phận logic liên quan của toàn bộ ứng dụng.
Model chịu trách nhiệm cho các thao tác dữ liệu giữa Controller và Views



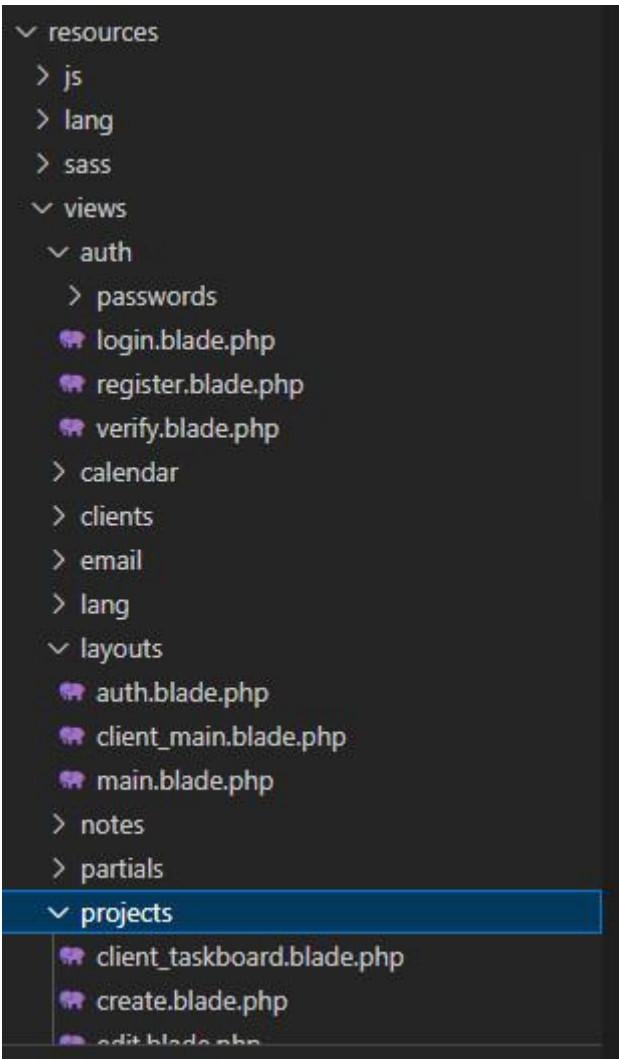
Hình 13:Model

4.1.2.4 Thư mục Public/assets



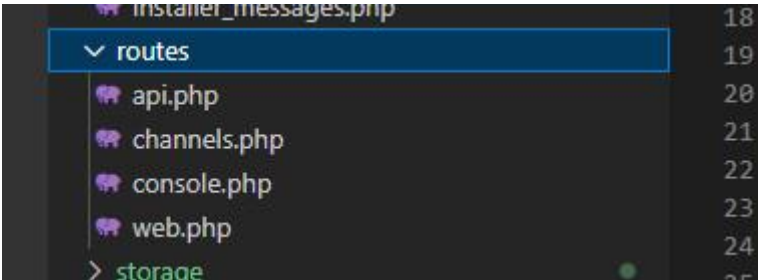
Hình 14:Thư mục public chứa các file giao diện

4.1.2.5 Resoure/view



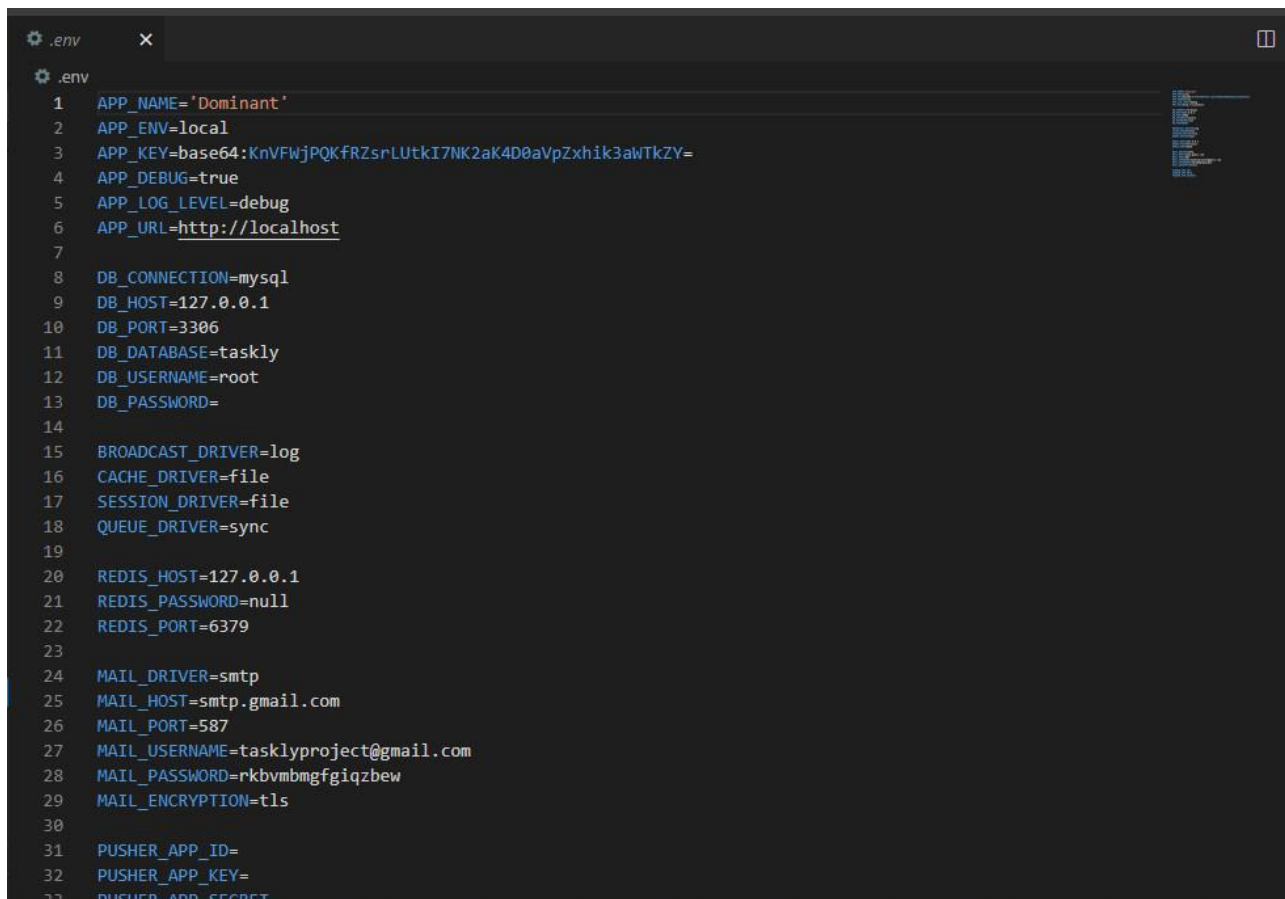
Hình 15: layout

4.1.2.6 Thư mục routes/web.php



Hình 16: routes

4.1.2.7 File .env



```
.env
1 APP_NAME='Dominant'
2 APP_ENV=local
3 APP_KEY=base64:KnVFWjPQKfRZsrLutkI7NK2aK4D0aVpZxhik3aWtkZY=
4 APP_DEBUG=true
5 APP_LOG_LEVEL=debug
6 APP_URL=http://localhost
7
8 DB_CONNECTION=mysql
9 DB_HOST=127.0.0.1
10 DB_PORT=3306
11 DB_DATABASE=taskly
12 DB_USERNAME=root
13 DB_PASSWORD=
14
15 BROADCAST_DRIVER=log
16 CACHE_DRIVER=file
17 SESSION_DRIVER=file
18 QUEUE_DRIVER=sync
19
20 REDIS_HOST=127.0.0.1
21 REDIS_PASSWORD=null
22 REDIS_PORT=6379
23
24 MAIL_DRIVER=smtp
25 MAIL_HOST=smtp.gmail.com
26 MAIL_PORT=587
27 MAIL_USERNAME=tasklyproject@gmail.com
28 MAIL_PASSWORD=rkbvmbmgfgiqzbew
29 MAIL_ENCRYPTION=tls
30
31 PUSHER_APP_ID=
32 PUSHER_APP_KEY=
33 PUSHER_APP_SECRET=
```

Hình 17:Dùng để kết nối với database

5. Tổng quan về laravel

5.1 Laravel là gì:

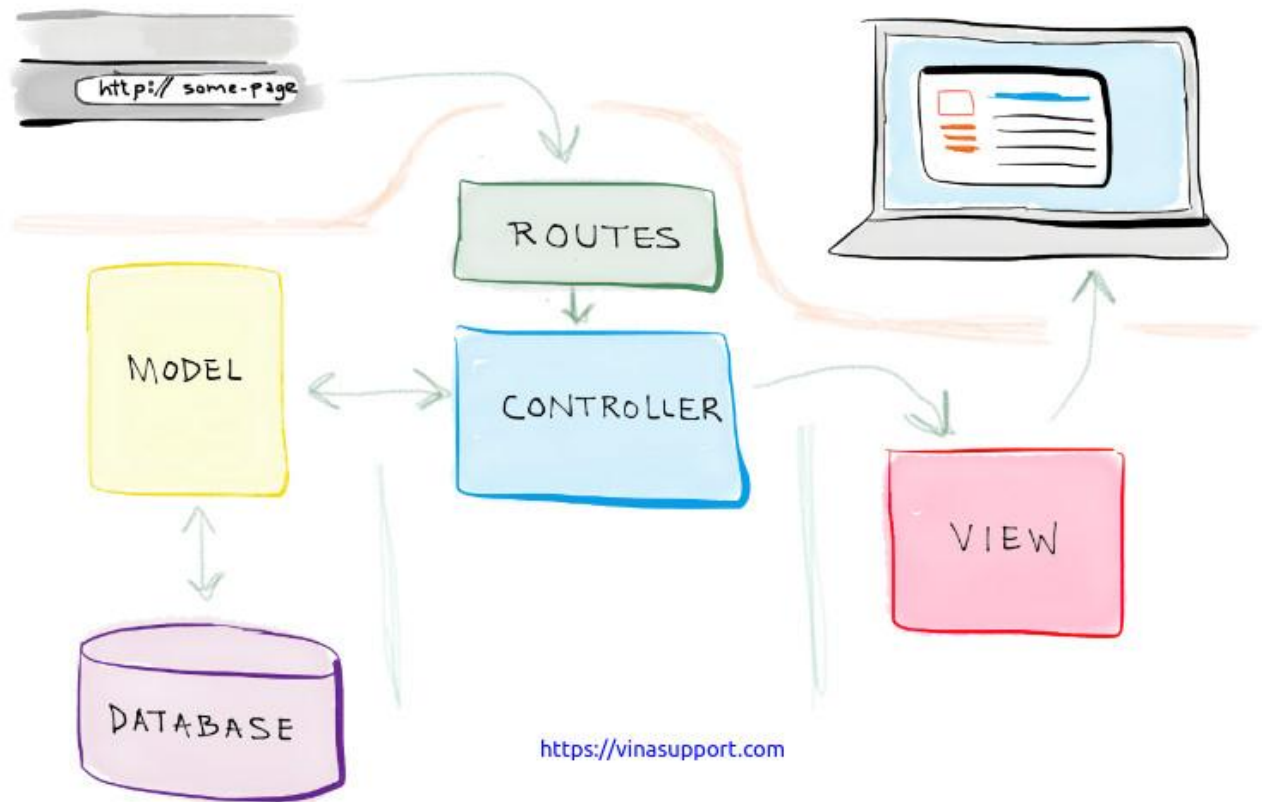
- Laravel là một framework open source dùng để xây dựng web application, được thiết kế dựa trên mô hình MVC (Model, Controller, View), toàn bộ source code được đặt trên github. Theo khảo sát của các Developer vào tháng 12 năm 2013, thì Laravel Framework đứng top 1 một trong những framework phổ biến nhất, tiếp sau là Phalcon, Symfony2, CodeIgniter và các framework khác. Tháng 8 năm 2014, Laravel Framework được xem như là một dự án PHP phổ biến nhất trên Github.

- Mã nguồn của Laravel được lưu trữ trên GitHub và được cấp phép theo các điều khoản của Giấy phép MIT. Developer(s): Taylor Otwell Phát hành lần đầu: 06/2011 Phiên bản hiện tại: 8.16.1 (2020-11-25) Repository: Laravel Repository Ngôn ngữ lập trình: PHP Thể loại: Web framework License: MIT License Website: laravel.com.

5.2 Ưu điểm của laravel.

- Dễ dàng sử dụng.
- Xây dựng theo mô hình MVC.

- Các tính năng dựng sẵn.
- Các tính năng bảo mật.
- Blade template.
- Cộng đồng mạnh mẽ.




Hình 18: Ưu điểm laravel

Thành phần	Mô tả
Model	Gồm những Class, tạo ra các table của Database, nơi mà Eloquent ORM thao tác với CSDL
View	Chứa các template được thiết kế ra và được xử lý để output ra mã html/css cho trang web
Controller	Chứa các class, function để xử lý các request từ người dùng

6. Chức năng

6.1 Chức năng login

- Màn hình đăng nhập: nhập đúng tài khoản sẽ login thành công , nhập sai sẽ thông báo đăng nhập không thành công



Sign In

Email Address


Password [Forgot your password?](#)

☐ Remember Me

Log in

Don't have an account? [Sign Up](#)

Hình 19: màn hình đăng nhập



Sign In

Email Address

✖

These credentials do not match our records.

Password [Forgot your password?](#)

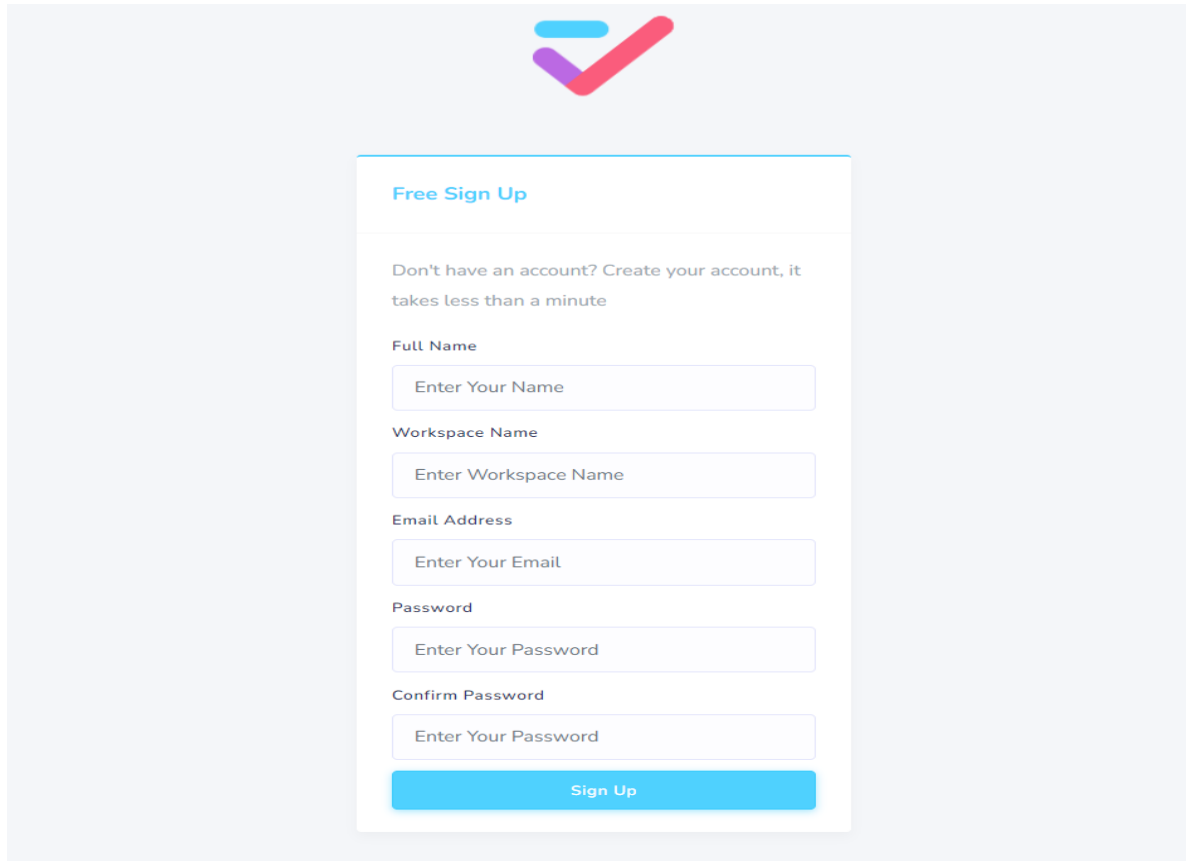
☐ Remember Me

Log in

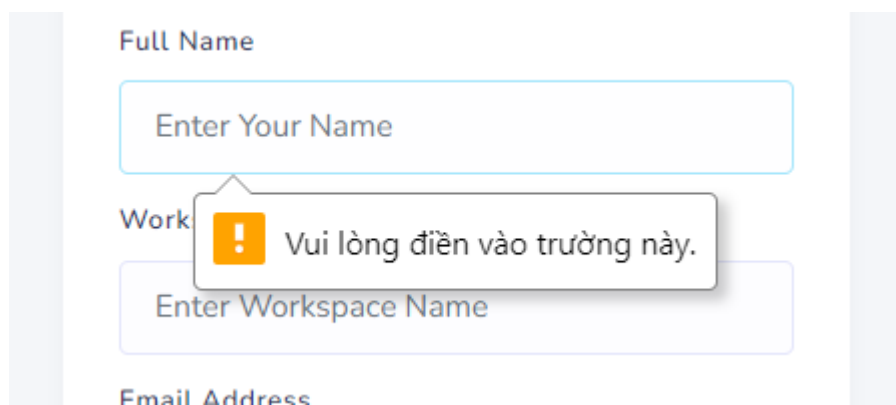
Hình 20: màn hình đăng nhập không thành công

6.2 Chức năng đăng ký

- Tại màn hình đăng ký nhập 5 thông tin fullname và workspace name, Email address, Password, Confirm password, nếu người dùng chưa nhập trường nào thì thông báo lỗi sẽ xuất hiện ở trường đó, trường Email buộc phải đúng định dạng, trường mật khẩu nhập lại phải giống nhau.



Hình 21: Màn hình đăng ký



Hình 22: Để trống fullname, thông báo điền đủ

Full Name

ductai

Workspace Name

ductai123

Email Address

nguyenductai@gmail.com

Password

Enter Your Password

The password confirmation does not match.

Confirm Password

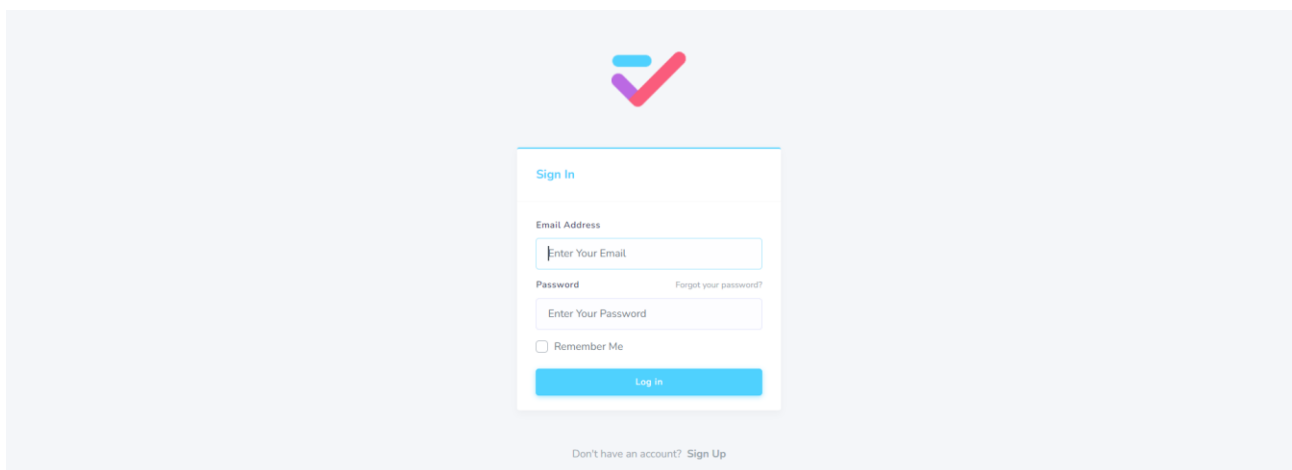
Enter Your Password

Sign Up

Hình 23: Điền sai mật khẩu, thông báo lỗi

6.3 Chức năng reset mật khẩu

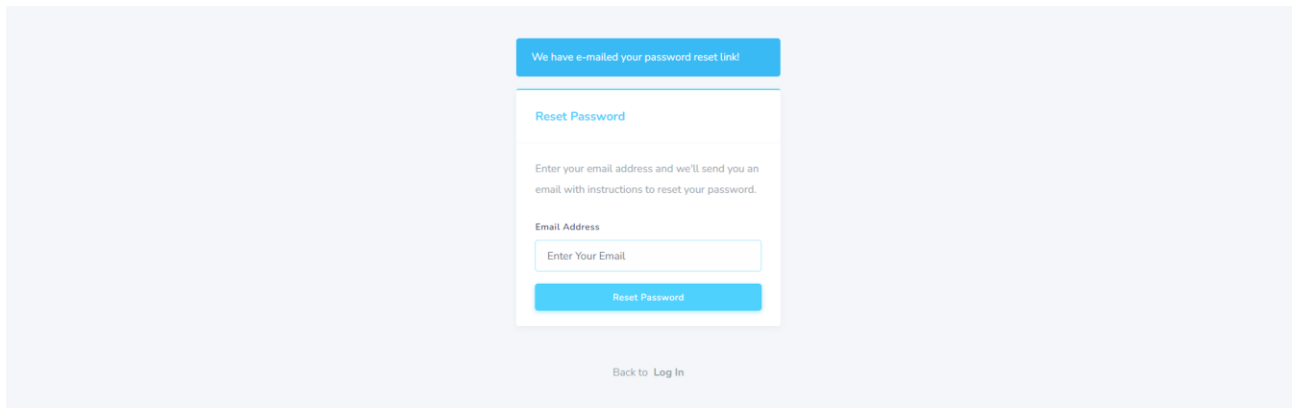
- Chọn forgot password



The image shows a login interface on a light gray background. At the top center is a logo consisting of two overlapping checkmarks, one blue and one red. Below the logo is a white rectangular box containing the login form. The form has a title 'Sign In' in blue. It includes an 'Email Address' field with the placeholder 'Enter Your Email', a 'Password' field with the placeholder 'Enter Your Password', and a 'Remember Me' checkbox. A link 'Forgot your password?' is located to the right of the password field. At the bottom of the form is a blue 'Log in' button. Below the white box, the text 'Don't have an account? Sign Up' is displayed.

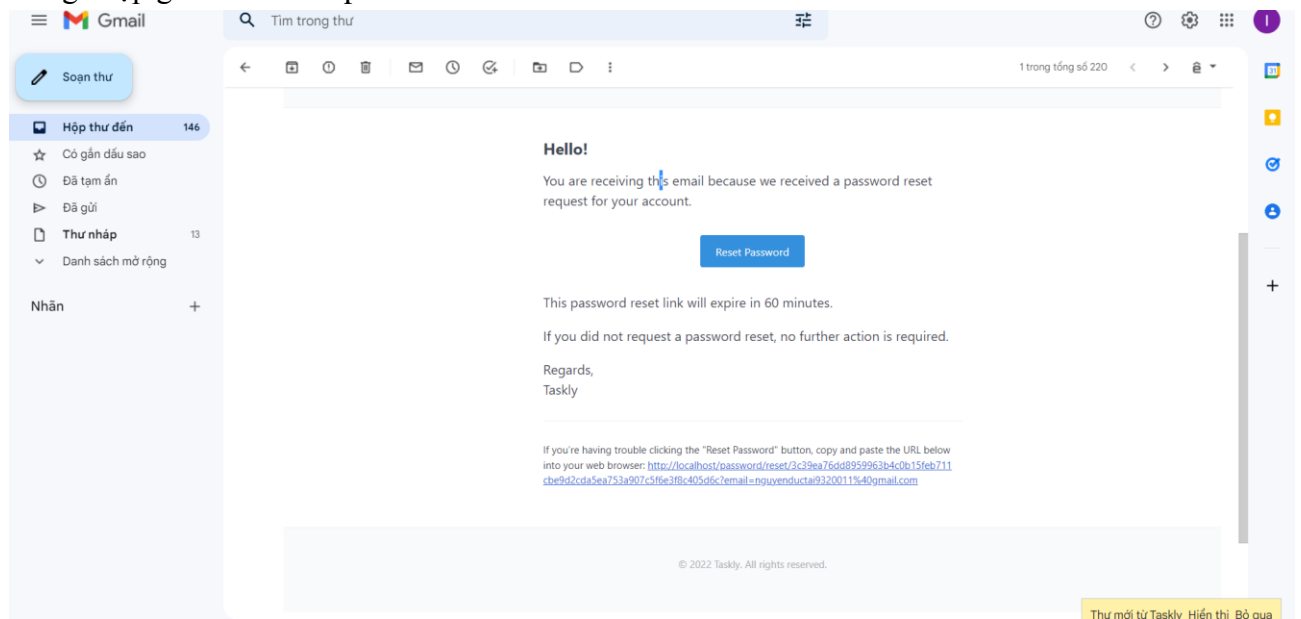
Hình 24: Màn hình đăng nhập, chọn quên mật khẩu

- Nhập gmail để reset password



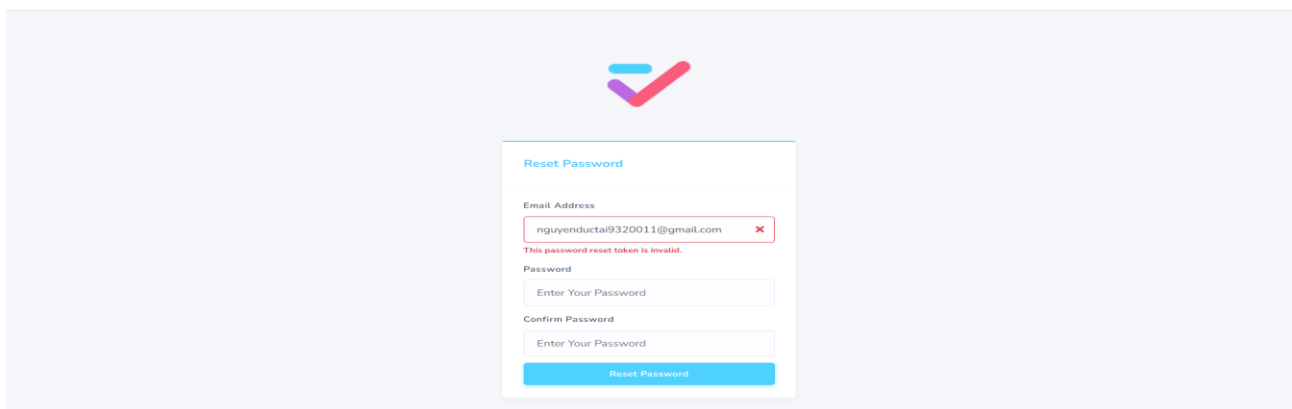
Hình 25: nhập thành công , thông báo đã gửi mail reset

- Đăng nhập gmail để reset password



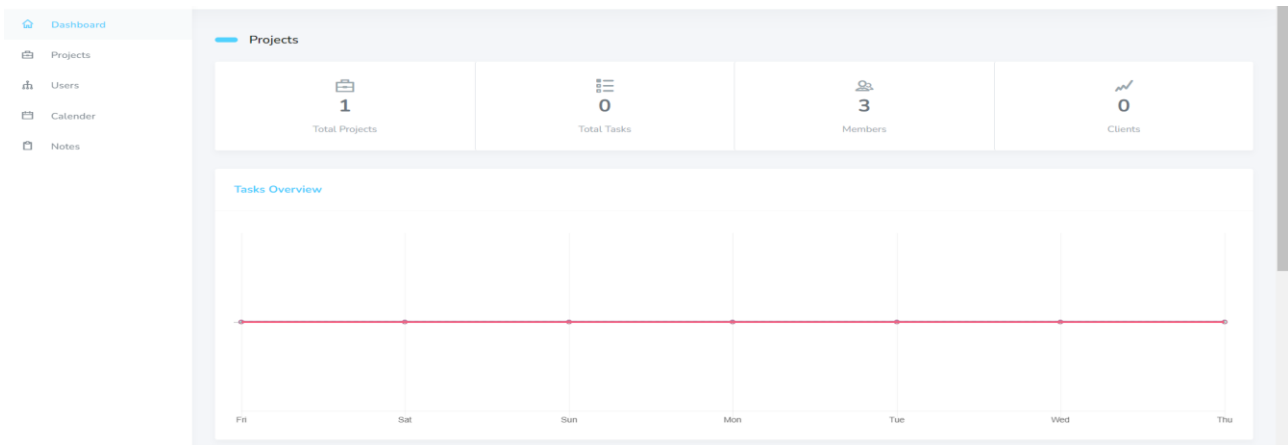
Hình 26:Đăng nhập gmail

- Nhập mật khẩu đủ mạnh để reset.

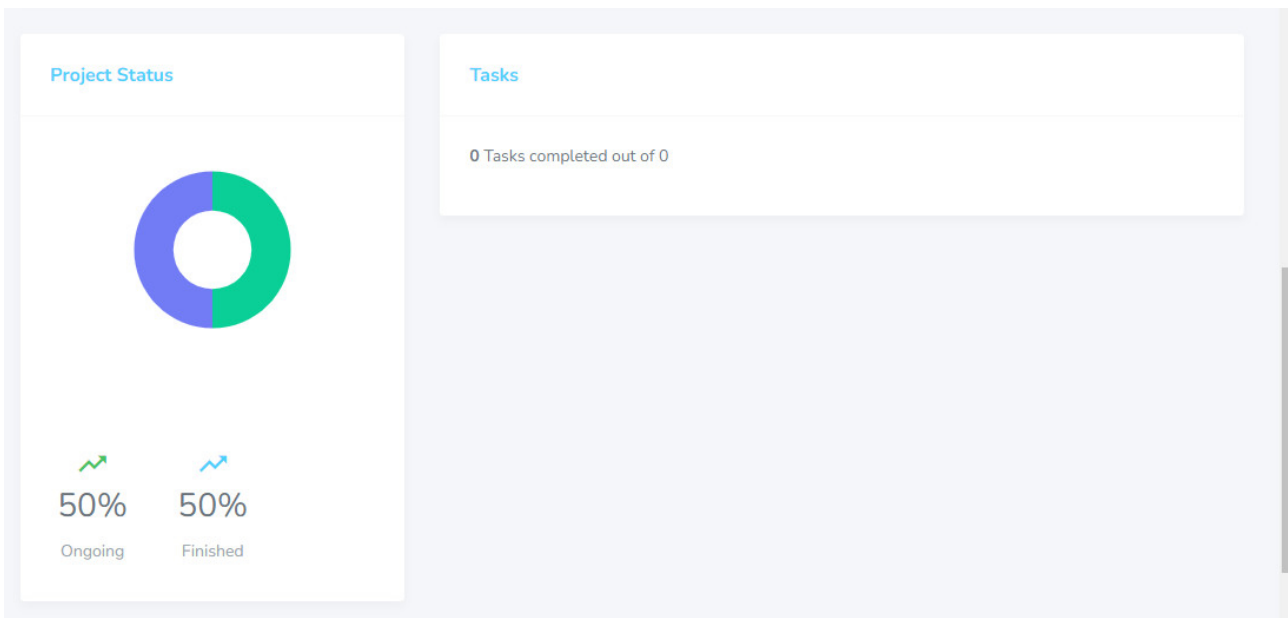


Hình 27:reset password

6.4 Chức năng thống kê



Hình 28: chức năng thống kê



Hình 29: Thống kê các project đang làm và đã hoàn thành

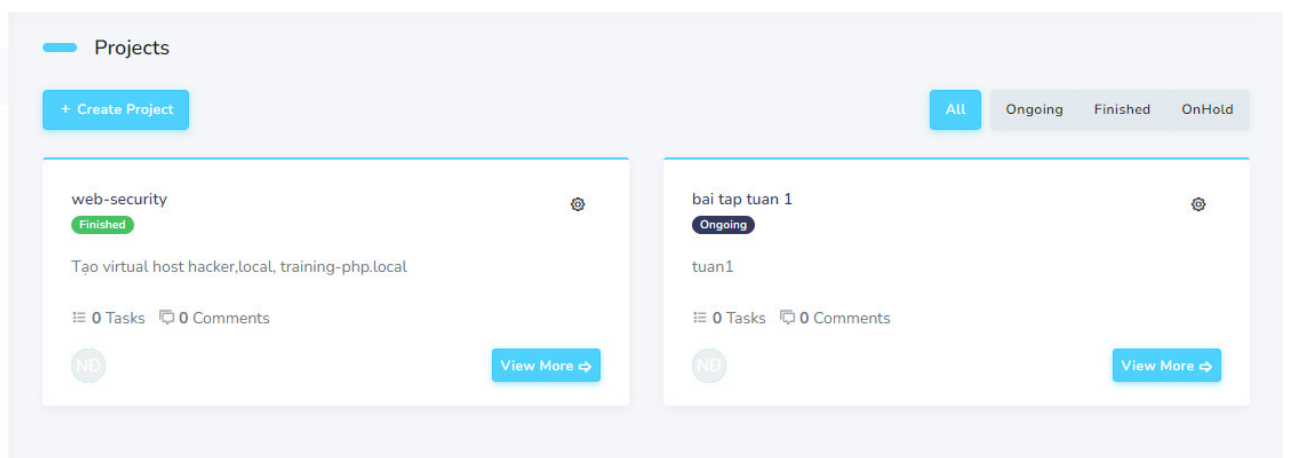
6.5 Chức năng tạo mới project

- Gồm các trường , tên project , mô tả project , thêm thành viên vào project, button create project.

The image shows a 'Create New Project' modal window. It has a title bar with a close button (X). The form contains three main sections: 'Name' with a text input field containing 'Project Name'; 'Description' with a large text area; and 'Users' with a dropdown menu labeled 'Select Users ...'. At the bottom left of the modal is a blue button labeled 'Create Project'.

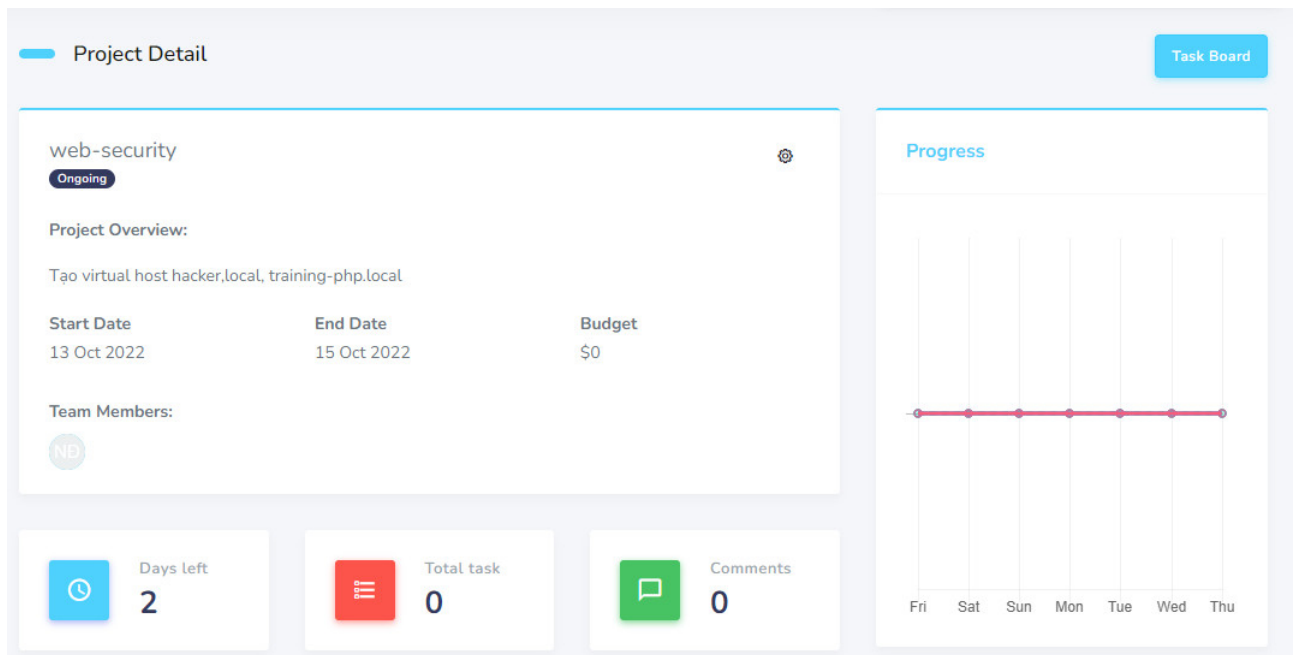
Hình 30: chức năng tạo mới project

- Sau khi tạo thành công project



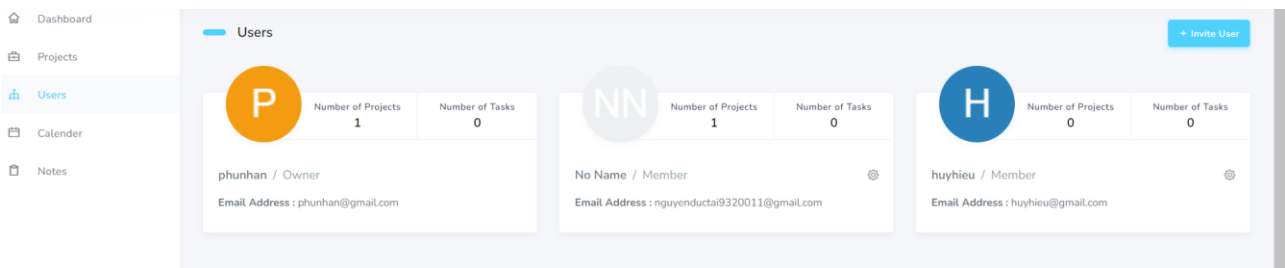
Hình 31: Hiển thị tất cả project đã được tạo

- Chọn vào project để xem chi tiết của project.



Hình 32: Chi tiết project

6.6 Chức năng thêm thành viên



Hình 33: Giao diện thành viên đã thêm

- Chọn invite để thêm thành viên mới: gồm trường thêm user và button invite

The screenshot shows the 'Invite Users' modal form. It has a title bar with a close button (X). The form contains a label 'Users', a text input field with the placeholder 'Select Users ...', and a blue 'Invite Users' button.

Hình 34: thêm thành viên mới